TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU PHONG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày: 18-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Đăng Khoa.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thế Nam và bà Nguyễn Thị Điệp.
- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Mỹ Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Phong.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên toà*:** bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2024/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng BQ, sinh ngày 20/12/1996 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T, sinh năm 1965 và con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1970, nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Ngày 12/7/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" theo bản án số 27/2024/HS-ST.

Bị cáo Đặng BQ bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Triệu Phong từ ngày 23/4/2024 cho đến nay - có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị NL, sinh ngày 28/01/2006; địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện C, tỉnh Quảng Trị - vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
+ Ông Nguyễn LH, sinh năm 1987; địa chỉ: khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
+ Ông Trần NP, sinh năm 1993; địa chỉ: khu phố Q, phường H, thành phố C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 22/04/2024, Đặng BQ đi bộ từ Trường THPT Trần Thị Tâm, xã P, huyện C đến thôn R, xã Y, huyện C, mục đích để xin xe ra thành

phố C. Trong lúc đi bộ, BQ nhìn thấy chị Nguyễn Thị NL (sinh năm 2006, trú tại thôn X, xã Y, huyện C) đang điều khiển xe mô tô Sirius màu đen, biển kiểm soát 74AF-XXXX chạy trên đường nên gọi to "Bé ơi, bé ơi". Nghe vậy, chị NL dừng xe lại thì BQ đi tới nhờ chị NL chở về đội 8, thôn X, xã Y, huyện C. Do cùng tuyến đường về nhà nên chị NL đồng ý. Lúc này, chị NL lấy điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 21S trong cặp sách mang sau lưng cầm ở tay trái rồi điều khiển xe chở BQ. Khi đến đội 8, thôn X xã Y, huyện C, BQ không xuống xe mà tiếp tục nhờ chị NL chở đến ngã tư Chợ Cạn, xã F, huyện P thì chị NL đồng ý. Thấy chị NL dễ nghe lời nên BQ này sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Khi đến ngã tư Chợ Cạn, xã F, BQ yêu cầu chị NL rẽ phải, chạy theo trục đường nhựa về hướng biển Triệu Lăng. Đến điểm giao nhau với trục đường kinh tế Đông Nam, xã F, BQ tiếp tục yêu cầu chị NL rẽ phải, chạy thêm khoảng 100 mét sau đó rẽ phải vào một đoạn đường bê tông vắng nhà dân, xung quanh rừng tràm, thuộc địa bàn thôn B, xã F, huyện P. Tại đây, BQ dùng tay trái che mắt của chị NL, yêu cầu dừng xe lại đồng thời tay phải cây dao "Thái Lan" trong túi áo kề vào cổ chị NL. Chị NL lo sợ dừng xe lại thì BQ xuống xe, giật điện thoại di động trên tay trái của chị NL đồng thời yêu cầu chị NL im lặng và đe dọa "Mi có muốn chết không?". Lúc này, BQ chuyển dao sang cầm ở tay trái còn tay phải cầm điện thoại di động vừa giật được và giữ xe của chị NL. BQ nói với chị NL "Đi vào trong này cho tau làm tý" (nghĩa là quan hệ tình dục) nhưng chị NL van xin nên BQ từ bỏ ý định. BQ yêu cầu chị NL giao tiền nhưng chị NL nói không có tiền nên BQ bảo chị NL mở khóa điện thoại bằng mật khẩu hình vẽ. Chị NL trả lời BQ phải vứt con dao đi mới mở khóa điện thoại thì BQ đồng ý. BQ cất dao vào trong túi áo thì chị NL không chịu mà giằng co, yêu cầu BQ vứt dao ra xa và cho quay đầu xe thì mới mở khóa điện thoại. BQ vứt dao vào khu vực rừng tràm, cách vị trí cả hai đang đứng khoảng 03-05 mét, thấy vậy chị NL cũng quay đầu xe và đề xe nổ máy. Cùng lúc đó, có một xe mô tô bật đèn sáng, chạy về hướng hai người nên chị NL đã tăng ga bỏ chạy, BQ không giữ xe chị NL được nên cầm điện thoại di động vừa cướp được của chị NL đồng thời nhặt cây dao và chạy vào rừng tràm. BQ vứt dao lại trong rừng tràm và nằm nghỉ tại đây, đến khoảng 22 giờ cùng ngày, thì dậy đi bộ đến cầu Triệu Tài, xã M, huyện P rồi xin xe ra phòng trọ ở phường B, thành phố C để ngủ. Sáng ngày 23/04/2024, BQ tháo 02 SIM trên điện thoại di động ra bỏ lại ở phòng trọ sau đó mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại "APPLE LINH HOẠT" ở số XX, đường Lê Lợi, thành phố C, bán với giá 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), số tiền này BQ đã tiêu xài cá nhân hết.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21S Đặng BQ chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị NL, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành thực hiện việc truy tìm nhưng không thu hồi lại được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KLĐG ngày 09/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Phong kết luận: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21S trị giá 2.530.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng).*

Cáo trạng số 34/CT-VKSTP ngày 28/8/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong truy tố Đặng BQ về tội *"Cướp tài sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng BQ phạm tội "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Đặng BQ từ 05 năm 6 tháng tù đến 06 năm tù về tội "Cướp tài sản", không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" theo bản án số 27/2024/HS-ST. Đến nay, án đã có hiệu lực pháp luật, vì vậy cần tổng hợp hình phạt chung theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 thẻ sim có in dãy số 8984048000382152757 "4G Viettel" và 01 thẻ sim có in dãy số 8984048000925177026 "4G Viettel"; 01 cây dao kích thước (21,5 x 1,8) cm, cán làm bằng nhựa dài 10,3cm trên cán dao có dán tem mã vạch "8851130050388", lưỡi dao bằng kim loại đầu nhọn dài 11,2cm, trên lưỡi dao có in dòng chữ KIWI BRAND MADE IN THAI LAN; 01 mũ bảo hiểm nữa đầu màu đen; 01 áo sơ mi caro nhiều màu ngắn tay, phía trong cổ áo có may mác dòng chữ "BURBERRY Lon don England"; 01 quần Jean dài màu đen, bên trong lưng quần có may mác dòng chữ "EMPIRA CLASSY INEVERY WAY, tất cả đều đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo BQ đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị NL số tiền 5.290.000 đồng. Chị NL đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với ông Nguyễn LH và ông Trần NP là những người mua lại điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21S do Đặng BQ cướp được, tuy nhiên qua quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định ông LH và ông NP không biết điện thoại trên là do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Về án phí: Bị cáo Đặng BQ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Đặng BQ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 18 giờ 50 phút ngày 22/4/2024, tại đường liên thôn B, xã F, huyện P bị cáo Đặng BQ đã có hành vi dùng dao khống chế, uy hiếp chị Nguyễn Thị NL, sinh năm 2006 trú tại thôn X, xã Y, huyện C, tỉnh Quảng Trị chiếm đoạt 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO Y21S. Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KLĐG ngày 09/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Phong kết luận: 01 (Một) điện

thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21S trị giá 2.530.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng)*. Do đó, hành vi của bị cáo Đặng BQ đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cướp tài sản*" với tình tiết định khung hình phạt "*sử dụng phương tiện nguy hiểm*" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

d) Sử dụng... phương tiện... thủ đoạn nguy hiểm khác".

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện tội phạm với phương tiện nguy hiểm là dùng dao khống chế, uy hiếp, chiếm đoạt bằng được tài sản của chị NL khi thấy chị NL sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản. Do đó, hành vi của bị cáo đã thể hiện sự manh động, liều lĩnh, coi thường pháp luật, không những gây hậu quả làm thiệt hại về tài sản mà còn có thể gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng cho người khác, gây mất trật tự, trị an, tạo nên tâm lý bức xúc, lo ngại trong nhân dân. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã chủ động tác động gia đình khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo tuy thể hiện sự manh động liều lĩnh, nhưng lại mang tính bộc phát bởi lẽ khi thấy bị hại là chị Nguyễn Thị NL có hành động sơ hở trong quản lý tài sản cộng với bị hại luôn làm theo lời nói của bị cáo lúc này bị cáo mới phát sinh suy nghĩ và thực hiện hành hành vi "Cướp tài sản", giá trị tài sản thiệt hại cũng không lớn. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cho bị cáo một cơ hội được sớm được hòa nhập với cộng đồng, sửa chữa sai lầm của bản thân. Đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Ngày 12/7/2024, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Triệu phong xử phạt 12 tháng tù về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" theo bản án số 27/2024/HS-ST. Đến nay án đã có hiệu lực pháp luật và có quyết định thi hành án, vì vậy cần tổng hợp hình phạt chung theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động tự do, bản thân không có nghề nghiệp, thu nhập; hậu quả thiệt hại về tài sản đã gây ra cho bị hại không lớn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[4] Vì thời gian tạm giam của bị cáo còn lại dưới 45 ngày nên cần tiếp tục ban hành Quyết định tạm giam mới đối với bị cáo Đặng BQ để đảm bảo thi hành án.

[5] Đối với ông Nguyễn LH và ông Trần PN là những người mua lại điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21S do Đặng BQ cướp được, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định ông LH, ông NP không biết điện thoại trên là tài sản do cướp được mà có, nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông LH và ông NP.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị NL là chiếc điện thoại di động VIVO Y21S, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu hồi lại được. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 5.290.000 đồng. Sau khi nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại, chị Nguyễn Thị NL có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Đối với 01 cây dao kích thước (21,5 x 1,8) cm, cán làm bằng nhựa dài 10,3cm trên cán dao có dán tem mã vạch "8851130050388", lưỡi dao bằng kim loại đầu nhọn dài 11,2cm, trên lưỡi dao có in dòng chữ KIWI BRAND MADE IN THAI LAN. Đây là công cụ mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 thẻ sim có in dãy số 8984048000382152757 "4G Viettel" và 01 thẻ sim có in dãy số 8984048000925177026 "4G Viettel". Hội đồng xét xử nhận thấy đây là tài sản của chị Nguyễn Thị NL không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Số vật chứng còn lại của bị cáo Đặng BQ gồm: 01 mũ bảo hiểm nữa đầu màu đen; 01 áo sơ mi caro nhiều màu ngắn tay, phía trong cổ áo có may mác dòng chữ "BURBERRY Lon don England"; 01 quần Jean dài màu đen, bên trong lưng quần có may mác dòng chữ "EMPIRA CLASSY INEVERY WAY, tất cả đều đã qua sử dụng. Tại phiên tòa, bị cáo từ chối nhận lại những tài sản này và hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo Đặng BQ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo **Đặng BQ** phạm tội *"Cướp tài sản"*.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng BQ **05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù về tội "*Cướp tài sản*". Tổng hợp hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2024/HS-ST ngày 12/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung

là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/4/2024.

2. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 thẻ sim có in dãy số 8984048000382152757 "4G Viettel" và 01 thẻ sim có in dãy số 8984048000925177026 "4G Viettel"; 01 cây dao kích thước (21,5 x 1,8) cm, cán làm bằng nhựa dài 10,3cm trên cán dao có dán tem mã vạch "8851130050388", lưỡi dao bằng kim loại đầu nhọn dài 11,2cm, trên lưỡi dao có in dòng chữ KIWI BRAND MADE IN THAI LAN; 01 mũ bảo hiểm nữa đầu màu đen; 01 áo sơ mi caro nhiều màu ngắn tay, phía trong cổ áo có may mác dòng chữ "BURBERRY Lon don England"; 01 quần Jean dài màu đen, bên trong lưng quần có may mác dòng chữ "EMPIRA CLASSY INEVERY WAY, tất cả đều đã qua sử dụng.

(Các loại vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, đặc điểm của các loại vật chứng này được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2024 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đặng BQ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đặng BQ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Nguyễn Thị NL và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Công an huyện Triệu Phong;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Đăng Khoa